

1

Q nên vợ chồng chị Q đã ly thân từ ngày 03/01/2021 (âm lịch) đến nay. Vì vậy, chị Q yêu cầu ly hôn với anh C.

Thời gian chung sống, chị Q và anh C có 04 con chung gồm Nguyễn Thùy T, sinh ngày 19/12/1995, Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 07/3/2007, Nguyễn Trinh N, sinh ngày 03/9/2010 và Nguyễn Tổ NN, sinh ngày 03/9/2010. Hiện con chung do chị Q nuôi dạy. Khi ly hôn chị Q yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu T, cháu Tr, N và cháu Tổ NN nhưng không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu T đã trưởng thành nên chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị Q không yêu cầu giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị Q và anh C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do anh chị chung sống không còn hạnh phúc, không có thiện chí đoàn tụ gia đình nên cần xử lý cho anh chị được ly hôn; con chung là cháu Tr, cháu Trinh N và cháu Tổ NN hiện chị Q nuôi dạy nên cần giao các cháu cho chị Q tiếp tục nuôi dạy. Chị Q không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét. Chị Q phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lý Bích Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh C có địa chỉ tại ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị Q và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lý Bích Q và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 26/5/2004. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Q yêu cầu ly hôn với anh C. Xét thấy, yêu cầu của chị Q là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau là phù hợp theo biên bản ghi lời khai của người làm chứng. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh C vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Lý Bích Q và anh Nguyễn Văn C được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 04 con chung gồm Nguyễn Thùy T, sinh ngày 19/12/1995 (giới tính nữ), Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 07/3/2007 (giới tính nữ), Nguyễn Trinh N, sinh ngày 03/9/2010 (giới tính nữ) và Nguyễn Tố NN, sinh ngày 03/9/2010 (giới tính nữ). Xét thấy, cháu T đã trưởng thành, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp. Đối với việc chị Q yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu Tr, cháu Tố N, cháu Trinh NN là có căn cứ. Bởi vì, các cháu hiện chị Q nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của các cháu. Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/5/2021 và ngày 18/6/2021 các cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị Q. Do các cháu đã trên 07 tuổi nên yêu cầu và nguyện vọng của các cháu là phù hợp và được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án có thông báo cho anh C biết yêu cầu của chị Q nhưng anh C không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị Q. Vì vậy cần tiếp tục giao các cháu Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Trinh N, Nguyễn Tố NN cho chị Q nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại đơn khởi kiện ngày 30/3/2021 chị Q yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa chị Q không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Lý Bích Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn C.
2. Về hôn nhân: Chị Lý Bích Q và anh Nguyễn Văn C được ly hôn.
3. Về con chung: Giao các con chung tên Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 07/3/2007 (giới tính nữ), Nguyễn Trinh N, sinh ngày 03/9/2010 (giới tính nữ) và Nguyễn Tô NN, sinh ngày 03/9/2010 (giới tính nữ) cho chị Lý Bích Q tiếp tục nuôi dạy. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C không trực tiếp nuôi dạy các con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Riêng cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 19/12/1995 (giới tính nữ) đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lý Bích Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 30 tháng 3 năm 2021 chị Q có dự nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011606 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Q có quyền có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kiều Trang